

Số:25/2022/QĐST-HNGĐ

Mường chà, ngày 28 tháng 7 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 51/2022/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 6 năm 2022, giữa:

- Nguyên đơn: Anh **Thào A M**; Sinh năm:1992;

- Bị đơn: Chị **Giàng Thị M**; Sinh năm: 1995;

Cùng địa chỉ: Bản S, xã H, huyện M, tỉnh Đ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, khoản 3 Điều 70, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình 2014;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 15 Nghị quyết số : 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 7 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 7 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn: Giữa anh **Thào A M** và chị **Giàng Thị M**.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

*) **Về hôn nhân:** Anh **Thào A M** và chị **Giàng Thị M** thuận tình ly hôn.

*) **Về con chung** theo nguyện vọng của cháu B và hai vợ chồng thỏa thuận và thống nhất: Giao cháu **Thào Thị B** – Sinh ngày: 01/10/2014; cháu **Thào Thị S** – Sinh ngày: 04/9/2016 cho bố là **Thào A M** có trách nhiệm nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi các cháu đủ tuổi thành niên (18 tuổi) và có khả năng lao động. Giao cháu **Thào Thị L** – Sinh ngày: 20/6/2019 cho mẹ là **Giàng Thị M** có trách nhiệm nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu đủ tuổi thành

niên (18 tuổi) và có khả năng lao động. Không bên nào cấp dưỡng việc nuôi con chung cho bên nào.

Anh M, chị M có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Việc trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con có thể thay đổi, Tòa án sẽ xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật khi có đơn yêu cầu.

- **Về tài sản chung, tài sản riêng:** Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về nợ chung, nợ riêng:** Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Các đương sự được miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm Hôn nhân gia đình theo quy định.

3.Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV - THA TAND tỉnh Đ;
- VKSND huyện M;
- Chi cục THADS huyện M;
- UBND xã H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Thẩm phán

Quàng Văn Xô